TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 77/2024/HS-ST
Ngày: 23/4/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Đình A

Thẩm phán: Ông Phạm Văn Long

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Mai Hoa

Ông Đầu Khắc Dinh

Ông Lê Hữu Tới

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trịnh Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh TH.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh TH tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Huy Dũng, chức vụ: Kiểm sát viên; Ông Lê Văn Bắc, chức vụ: Kiểm sát viên.

Trong các ngày 22, 23 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 31/2024/TLST-HS ngày 01/02/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2024/QĐXXST-HS ngày 15/02/2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Hoàng Thị B, sinh năm: 1961, tại Phố Tân Tự, phường Đông Tân, thành phố TH, tỉnh TH; Nơi thường trú: Phố Tân Tự, phường Đông Tân, thành phố TH, tỉnh TH; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/10; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; quốc tịch: V Nam; con ông Hoàng Đình Nghĩa (đã chết) và bà Trịnh Thị Hiền (đã chết); chồng Đỗ Viết Ban (đã chết), có 04 người con lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 1996; Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: - Bản án số 16/2011/HSST ngày 25/5/2011, TAND huyện Đông Sơn, tỉnh TH xử phạt 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

- Bản án số 277/2012/HSST ngày 19/11/2012, TAND thành phố TH xử phạt 06 năm tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*. Tổng hợp với 36 tháng tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* tại bản án số 16/2011/HSST, của TAND huyện Đông Sơn, tỉnh TH, buộc Hoàng Thị B phải chấp hành hình phạt chung là 09 năm tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*. Ra trại ngày 03/9/2017. (Đều đã được xóa án tích).

- Ngày 10/01/2020, Công an TP TH xử phạt hành chính số tiền 2.500.000đ về hành vi Xâm hại sức khỏe người khác. (đã chấp hành xong).

Bị cáo bị bắt giữ khẩn cấp ngày 25/8/2022 đến ngày 31/8/2022 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hà Trung, tỉnh TH.

*** Người bào chữa cho bị cáo B:**

- Luật sư Nguyễn Đình Giá – Văn phòng luật sư Đình Giá và cộng sự, thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội.

Địa chỉ: S 15-14 Toà nhà The One Gamuda, phố Trần Phú, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

- Luật sư: Phạm Văn Mạnh – Công ty luật Năm Châu, thuộc Đoàn luật sư TH.

Địa chỉ: Số 76 Triệu Quốc Đạt, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hoá.

2. Họ và tên: **Vi Văn E**, Sinh năm: 1985; tại: Huyện Quan Sơn, tỉnh TH; Nơi thường trú: Bản Mìn, xã Mường Mìn, H. Quan Sơn, tỉnh TH; Nơi ở hiện nay: Bản Luốc Làu, xã Mường Mìn, H. Quan Sơn, tỉnh TH; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; quốc tịch: V nam; con ông: Vi Đại Nam (Đã chết) và bà: Phạm Thị Nom; vợ: Lữ Thị Nghi, có hai con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền sự: Không

Tiền án: 01. Bản án số 105/2021/HSST, ngày 25/01/2021 TAND thành phố TH xử phạt 18 tháng tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*, ra trại ngày 21/01/2022. (chưa được xóa án tích).

Nhân thân: Năm 2012, bị TAND tỉnh TH xử phạt 06 năm tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy* (đã được xóa án tích).

Bị cáo bị tạm giữ ngày 22/8/2022, đến ngày 31/8/2022 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh TH.

***Người bào chữa cho bị cáo E**: Luật Sư Nguyễn Gia Thìn – Văn phòng luật sư Bắc Thành, thuộc Đoàn luật sư Thanh Hoá.

Địa chỉ: Số 78 đường Lương Thế Long, phường Ba Đình, thành phố Thanh Hoá.

3. Họ và tên: Đỗ Viết G, Sinh năm: 1991; tại huyện Thiệu Hóa, tỉnh TH; Nơi thường trú và nơi ở: Bản Luốc Làu, xã Mường Mìn, huyện Quan Sơn, tỉnh TH; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; dân tộc: Kinh; quốc tịch: V Nam; con ông Đỗ Viết Tuấn (Đã chết) con bà Lê Thị Bình; vợ: Lê Thị Hồng, có ba con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2013, TAND huyện Thiệu Hóa, tỉnh TH xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 17 tháng 24 ngày về tội **"***Trộm cắp tài sản".* (Đã được xóa án tích).

Bị cáo bị tạm giữ ngày 22/8/2022, đến ngày 31/8/2023 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh TH.

*** Người bào chữa cho bị cáo G**: Luật Sư Nguyễn Thị Học – Công ty TNHH Minh Học, thuộc Đoàn luật sư Thanh Hoá.

Địa chỉ: Số 14 Đông Phú, xã Hoằng Lộc, huyện Hoằng Hoá, tỉnh Thanh Hoá

4. Họ và tên: Lê Hữu V, sinh năm 1974, tại thành phố TH, tỉnh TH; Nơi thường trú: Phố Tân Tự, P. Đông Tân, TP TH, tỉnh TH; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: V Nam; con ông Lê Văn Sánh, con bà Lê Thị Chiến; vợ Nguyễn Thị Thủy, có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2002; Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: - Ngày 26/6/2015, TAND huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình xử 12 tháng án treo, thời gian thử thách 24 tháng, về tội "*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ"*. (Đã được xóa án tích);

- Ngày 11/4/2019, Công an phường Đông Tân, TP.TH, tỉnh TH, xử phạt VPHC về hành vi ***"****Đánh bạc"* (Đã chấp hành xong).

Bị cáo bị tạm giữ ngày 21/8/2022, đến ngày 31/8/2022 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hà Trung, tỉnh TH.

*** Người bào chữa cho bị cáo V:** Luật sư: Mai Văn Bắc, Văn phòng luật sư Bắc Thành, thuộc Đoàn luật sư Thanh Hoá.

Địa chỉ: Số 78 đường Lương Thế Long, phường Ba Đình, thành phố Thanh Hoá.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

+ Chị Nguyễn Thị Thủy – sinh năm 1973 (có mặt)

Địa chỉ: Phố Tân Tự, Phường Đông Tân, TP Thanh Hoá

+ Chị Lê Thị Hồng – Sinh năm 1991 (có mặt)

Địa chỉ: Bản Luốc Làu, xã Mường Mìn, huyện Quan Sơn, Thanh Hoá.

+ Chị Lữ Thị Nghi – sinh năm 1988 (có mặt)

Địa chỉ: Bản Luốc Làu, xã Mường Mìn, huyện Quan Sơn, Thanh Hoá.

+ Anh Lương Văn Ngay – sinh năm 1978 (có mặt)

Địa chỉ: Bản Vạn Mìn, xã Mường Mìn, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hoá

+ Chị Vi Thị Diệp – sinh năm 1983 (có mặt)

Địa chỉ: KM 61, xã Sơn Điện, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hoá

*** Người làm chứng:**

+ Anh Lưu Anh Tuấn – sinh năm 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ**:** Bản Luốc Làu, xã Mường Mìn, huyện Quan Sơn, Thanh Hoá.

+ Chị Nguyễn Thị Trang – sinh năm 1991 (có mặt)

Địa chỉ: Phố Tân Tự, Phường Đông Tân, TP Thanh Hoá

+ Chị Lê Thị Chiến – sinh năm 1963 (có mặt)

Địa chỉ: Phố Tân Tự, Phường Đông Tân, TP Thanh Hoá

+Anh Đỗ Viết Ngọc – sinh năm 1988 (có mặt)

Địa chỉ: Bản Na Nghịu, xã Sơn Điện, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hoá

+ Chị Nguyễn Thị Đức (vắng mặt)

Địa chỉ: Tiểu khu 4, Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá

Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hà Trung - Thanh Hoá

+ Chị Bùi Thị Xuân – sinh năm 1978 (vắng mặt)

Địa chỉ: Phố Bắc Sơn, thị trấn Nho Quan, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình

Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hà Trung - Thanh Hoá

+ Chị Tống Thị B – sinh năm 1972 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 33 Lê Lai, Phường Đông Sơn, TP Thanh Hoá.

Hiện đang bị chấp hành án tại Trại giam Ninh Khánh, tỉnh Ninh Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Hữu V và Hoàng Thị B, thường hay qua lại với nhau, có mối quan hệ gần gũi thân cận vì V có mẹ đẻ là bà Lê Thị Chiến làm giúp việc cho gia đình B, V gọi B là *"Dì B"*. Khoảng đầu tháng 8 năm 2022, khi V đến nhà B chơi, trong lúc nói chuyện B đặt vấn đề nhờ V mua ma túy cho B, B nói với V *"Cháu có lấy được ở đâu cho dì ít hàng trắng (tức là Heroine) không"* nhưng chưa nói rõ số lượng là bao nhiêu. V trả lời *"Để cháu gọi điện hỏi xem thế nào rồi sẽ trả lời dì"* B đồng ý, sau đó V tiếp tục đi làm. Đến ngày 15/8/2022, Lê Hữu V dùng số điện thoại 0978508303 gọi điện vào số 0372061542 của Vi Văn E (là người thân quen với Hoàng Thị Thái là chị gái B; E cũng biết B và các em của B), đặt vấn đề mua ma túy (Heroine) cho B. V hỏi E "*Em có hàng (Heroine) không để cho anh 02 (Hai) bánh".* E nói *"Dạo này em không làm nữa".* Thấy E trả lời như vậy V nói *"Anh lấy hàng (tức 02 bánh Heroine) cho dì B",* nghe V nói lấy hàng cho dì B, E biết đó là dì Hoàng Thị B, em gái của Hoàng Thị Thái (mẹ kết nghĩa của E) nên E nói để E bảo với Đỗ Viết G (là em xã hội của E) lấy cho. V đồng ý và nói "*lấy hàng chuẩn (tức là hàng chất lượng tốt) cho dì B nhé"*, đồng thời hỏi E, giá 01 miếng (tức là 01 bánh Heroine) bây giờ là bao nhiêu, E nói "*hàng chuẩn thì giá một bánh là 180.000.000đ (Một trăm tám mươi triệu đồng). Anh yên tâm lấy cho dì B thì em bảo lãnh về mặt chất lượng, nếu kém chất lượng em chịu trách nhiệm*", V đồng ý.

Sau khi thỏa A và thống nhất được giá Heroine với E, khoảng 13 giờ ngày 15/8/2022, Lê Hữu V gọi điện cho B, qua điện thoại V nói B chuyển tiền cho V để đi mua ma túy, B đồng ý, đồng thời bảo V đến nhà ở của Đỗ Viết Vũ (con trai B), hiện B đang ở đó. V một mình đi xe ôtô đến nhà Vũ để gặp B, khi đến nơi V gặp Nguyễn Thị Trang (con dâu của B) và B đang ở nhà. B và V đi vào trong phòng ngủ của vợ chồng Vũ và Trang, dưới tầng 1 đối diện với phòng khách. Tại đây V và B trao đổi công việc riêng với nhau có Trang nhìn thấy nhưng không biết trao đổi việc gì. V nói với B đã liên hệ với E mua 02 bánh Heroine, giá 01 bánh là 220.000.000đ *(Hai trăm hai mươi triệu đồng)*, tổng 02 bánh là 440.000.000đ *(Bốn trăm bốn mươi triệu đồng)*, B đồng ý, rồi lấy ra số tiền 440.000.000 đồng đưa cho V. Nhận tiền của B, V kiểm đếm lại thấy đủ, V gói lại bỏ vào trong túi nilon và đem ra cất vào trong xe, rồi lái xe đi làm bình thường.

Đến khoảng hơn 08 giờ sáng ngày 16 hoặc 17/8/2022, V không nhớ chính xác ngày, V dùng số điện thoại 0978508303 gọi cho Vi Văn E hỏi E có xuống thành phố TH không hay đang trên Quan Sơn. E trả lời đang đi công việc ở thành phố TH. V nói muốn gặp E để đưa tiền mua 02 bánh Heroine, E trả lời hiện đang đi công việc riêng đến trưa thì mới về xưởng gỗ nhà cậu Công (tức Công Ngộ) là em trai Hoàng Thị B, ở phố Tân Cộng, phường Đông Tân, thành phố TH. Đến khoảng 11 giờ 30 cùng ngày V gọi điện lại cho E hỏi về chưa, E nói đang ở xưởng gỗ nhà cậu Công rồi, V hẹn E cứ ở đó bây giờ V lại, E đồng ý. Sau đó V lấy số tiền 190.000.000đ *(Một trăm chín mươi triệu đồng)* trong tổng số tiền 440.000.000đ *(Bốn trăm bốn mươi triệu đồng)* B đã đưa cho V trước đó tại nhà Vũ gồm có các mệnh giá 500.000đ *(Năm trăm nghìn đồng)*; 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* và 100.000đ *(Một trăm nghìn đồng)* nhưng không nhớ rõ số tờ của từng mệnh giá là bao nhiêu tờ, bỏ vào túi nilon màu đen, rồi mang đến xưởng gỗ nhà Công đưa cho E. Đến nơi V thấy E đang ngồi một mình trong phòng bảo vệ của xưởng gỗ, V vào trong gặp, tại đây V đưa tiền mua 02 bánh Heroine cho E. Khi đưa tiền cho E, V nói với E ở đây mới có 190.000.000 đồng, còn thiếu 170.000.000 đồng, V hẹn khi nào nhận ma túy sẽ đưa đủ, E đồng ý, đồng thời bảo V để tiền ở ghế cạnh đầu giường trong phòng bảo vệ cho E, sau đó V đi về nhà.

Vi Văn E khai nhận: Sau khi thỏa A thống nhất với V, E điện thoại cho một người đàn ông tên là Đua, ở bản Khằm 1, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh TH (là người quen của E, trước đây Đua đi học cấp ba, ở trọ gần nhà E nên quen biết nhau), hỏi mua 02 (Hai) bánh Heroine. Đua báo giá 01 (một) bánh Heroine là 125.000.000đ *(Một trăm hai mươi lăm triệu đồng)*, E đồng ý. Sau đó E điện thoại báo lại cho Đỗ Viết G biết Đua báo giá 01 (một) bánh Heroine là 125.000.000đ *(Một trăm hai mươi lăm triệu đồng)* để G chủ động trực tiếp liên hệ giao dịch mua bán ma túy với Đua nhưng Đỗ Viết G khai nhận không biết Đua và không liên lạc với Đua để đặt mua 02 (Hai) bánh Heroine như E khai báo và khai nhận vào khoảng 14 giờ ngày 19/8/2022, Vi Văn E gọi điện thoại cho G bảo G hôm nay đi, tức là mang 02 bánh Heroine giao cho V, G đồng ý.

Đến 19 giờ cùng ngày E tiếp tục gọi cho G bảo hôm nay chưa đi được vì an ninh chưa an toàn, việc giao dịch (giao 02 bánh Heroine cho V) sẽ hoãn lại.

Khoảng 13 giờ ngày 19/8/2022, G gọi cho V nói đã có hàng (tức ma túy) lên mà lấy, V trả lời để tối V lên. Đến khoảng 16 giờ 30 phút ngày 19/8/2022, Lê Hữu V một mình đi xe máy BKS 36B8 - 20607 lên huyện Quan Sơn gặp G để nhận ma túy. Khoảng 20 giờ cùng ngày, khi đi đến Km30 V gọi điện cho G, hỏi G đang ở đâu để nhận ma túy, G trả lời vì an ninh không đảm bảo nên *"hàng không xuống"* (tức là không có ma túy), nghe G nói thế V quay xe đi về nhà. Khi V đi về đến Km số 0, thuộc địa phận huyện Bá Thước, tỉnh TH thì V nhận được điện thoại của E, qua điện thoại E hỏi V "*G gọi cho anh chưa",* V trả lời "*rồi, nhưng G nói vì an ninh không đảm bảo nên hàng không về*". E bảo V cứ đợi ở ngã ba Đồng Tâm, huyện Bá Thước để E gọi cho G xem thế nào. V đồng ý, rồi đi xe vào quán nước tại ngã ba Đồng Tâm chờ tin của E. Trong lúc đang chờ tin của E thì V nhận được điện thoại của Hoàng Thị B, gọi cho V bằng số điện thoại có ba số cuối là 116, V lưu trong danh bạ là *"B Ban"*. Qua điện thoại B hỏi V đang ở đâu V trả lời đang ở ngã ba Đồng Tâm, huyện Bá Thước, đồng thời V nói cho B biết không lấy được 02 (hai) bánh Heroine, lý do đầu trên (tức Đỗ Viết G) thông báo do an ninh chưa đảm bảo nên chưa giao ma túy có gì sẽ hẹn sang ngày mai. Nghe V nói vậy B nói thế là lỡ việc của dì rồi (tức là B đưa tiền cho V lên huyện Quan Sơn mua 02 bánh Heroine nhưng chưa mua được làm lỡ việc của B). Nói chuyện với B xong V gọi điện lại cho E hỏi tình hình thế nào thì E nói V cứ về đi, sau đó V đi về thành phố TH.

Đến khoảng 09 giờ ngày 20/8/2022, Đỗ Viết G đang ở nhà thì E gọi điện bảo G đến nhà E có việc. Khi G đến nhà E, E bảo G gọi điện cho V lên lấy hàng (ma túy). Đồng thời bảo G lấy luôn số tiền V mua 02 (hai) bánh Heroine còn thiếu là 170.000.000 đồng vì V đã đưa trước cho E là 190.000.000 đồng, G đồng ý rồi đi về nhà. Khoảng 14 giờ cùng ngày G gọi điện cho V và bảo V khoảng 20 giờ hôm nay (tức ngày 20/8/2022), đến Km39 để lấy hàng (ma túy) và G dặn cầm theo số tiền 170.000.000 đồng, V đồng ý và nói khi nào lên sẽ gọi lại cho G sau.

Khoảng 16 giờ G đến nhà E, tại đây G nói với E đã gọi điện cho V. Lúc này E lấy 02 (hai) bánh Heroine đưa cho G, đồng thời bảo G cầm lấy cất đi lúc nào V lên thì giao cho V. G nhận 02 (hai) bánh Heroine từ E đưa, rồi mang về nhà cất giấu ở gầm cầu thang để khi nào V gọi thì đem đi giao cho V (khi G nhận ma túy từ E, mang về cất giấu tại nhà G thì không có ai biết, tham gia).

Chiều ngày 20/8/2022 chị Nguyễn Thị Thủy, trú tại phố Tân Tự, phường Đông Tân, thành phố TH (là vợ của Lê Hữu V) đang chuẩn bị đi chợ bán trái cây thì nghe thấy B gọi điện nói chuyện với V. Sau khi nói chuyện với B, V hỏi Thủy đăng ký xe máy 36B8- 20607 đang để ở đâu, Thủy trả lời con gái đang cầm. Chị Thủy hỏi lại V anh đi đâu mà lấy đăng ký xe, V trả lời đi xách hàng cho dì B (Thủy hiểu là V đi lấy ma túy cho B). Nghe V nói vậy, Thủy quyết liệt ngăn cản không cho V đi, Thủy nói với V *"Anh làm thế là vi phạm pháp luật"*. Nghe vợ nói như vậy V trả lời *"Không đi nữa thì thôi"*. Vì tin lời V nói là không

đi nữa, nên Thủy đã chở trái cây ra chợ để bán. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày V cầm theo số tiền 170.000.000 đồng bỏ vào cốp xe VISON biển kiểm soát 36B8 - 20607, rồi một mình đi lên điểm hẹn tại Km39 thuộc thị trấn Quan Sơn, huyện Quan Sơn, tỉnh TH gặp G để nhận ma túy. Khi V đi đến Km22 hoặc 23 (do trời tối V không nhìn rõ) V gọi điện báo cho G biết sắp đến nơi (Km39). G bảo V cứ chạy tiếp và hẹn gặp ở Km39 chỗ đoạn đường sạt lở. Sau đó G lấy 02 (hai) bánh Heroine đã cất giấu trước đó tại nhà rồi một mình đi xe máy đến Km39 đợi V. G để 02 bánh Heroine ở chân cột của hàng rào chắn phía ta ly âm. Khi V đến điểm hẹn (Km39) thấy G đã đứng đợi tại đó. V đi lại chỗ G, lấy số tiền 170.000.000 đồng bỏ trong túi nilon màu đen từ trong cốp xe đưa cho G (V có xin lại G 3.000.000 đồng). Nhận tiền của V xong, G chỉ chỗ đang cất giấu ma túy cho V. Theo hướng dẫn của G, V đi đến cột của hàng rào chắn phía ta ly âm gần cột mốc Km39, thì nhìn thấy dưới chân cột của hàng rào chắn phía ta ly âm có một gói nilon màu đen, V cầm lên xác định bên trong là 02 (hai) bánh Heroine, nên V đã cầm gói ma túy đi lại xe bỏ vào trong túi nilon màu đỏ, sau đó bỏ vào trong túi đựng áo mưa màu đen và treo ở móc treo đồ xe máy 36B8-20607 rồi đi về thành phố TH, còn G đi về nhà hay đi đâu V không biết.

Khi V đi về đến Km 96+500 QL15A, thuộc khu phố Tỉu, thị trấn Lang Chánh, huyện Lang Chánh, tỉnh TH thì bị lực lượng Công an yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Quá trình kiểm tra Công an phát hiện và thu giữ 02 bánh hình chữ nhật đựng trong túi nilon màu đỏ, cho vào túi đựng áo mưa màu đen treo trên móc treo đồ xe máy 36B8-20607. Lê Hữu V khai nhận đó là 02 (hai) bánh Heroine, V mua của E và G để bán cho Hoàng Thị B. Tổ công tác đã tuyên bố bắt quả tang Lê Hữu V và thu giữ toàn bộ số vật chứng.

Quá trình điều tra mở rộng vụ án, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Vi Văn E, thu giữ các viên nén màu hồng và màu xanh là hồng phiến và 01 gói nilon đựng chất tinh thể mà trắng là ma túy đá. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đỗ Viết G, thu giữ 02 (hai) bánh Heroine và 10 (mười) túi Hồng phiến. Triệu tập làm việc với Vi Văn E, Đỗ Viết G, Hoàng Thị B; tại Cơ quan điều tra Vi Văn E, Đỗ Viết G đã xin đầu thú và tự nguyện khai báo về hành vi mua bán ma túy. Đỗ Viết G thừa nhận đã cùng với Vi Văn E, Lê Hữu V thực hiện hành vi mua bán trái phép 02 (hai) bánh Heroine, ngoài ra G còn cất giấu 02 (hai) bánh Heroine và 10 (mười) túi Hồng phiến ở nhà của mình. Cơ quan điều tra đã ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Hoàng Thị B. Quá trình điều tra Hoàng Thị B không thừa nhận hành vi của mình, quanh co chối tội, tuy nhiên căn cứ vào các tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ khẳng định, Hoàng Thị B đã có hành vi mua bán 02 bánh Heroine.

Về nguồn gốc 02 (hai) bánh Heroine và 10 (mười) túi Hồng phiến thu giữ khi khám xét nhà Đỗ Viết G, quá trình điều tra ban đầu G khai nhận chiều ngày 18/8/2022 Vi Văn E gọi điện thoại cho G đến khu vực gần xã Sơn Thủy, huyện Quan Sơn, tỉnh TH có việc. Tại đây E đã đưa cho G 02 bánh Heroine và 10 túi hồng phiến được bọc trong túi nilon màu đen và bảo G mang về nhà cất giấu khi nào E có khách mua sẽ bảo G mang đi giao cho khách, nhận ma túy từ E đưa G

mang về nhà cất giấu. Quá trình điều tra về sau G thay đổi lời khai và khai báo về nguồn gốc 02 bánh Heroine và 10 túi hồng phiến là G mua của người đàn ông dân tộc Mông, tên là Súa, khoảng 35 tuổi (G không biết họ tên đầy đủ và địa chỉ cụ thể, G khai trước đây Súa làm sửa xe tại nhà G) với giá 100.000.000đ/01 bánh Heroine; ma túy hồng phiến mua với giá 2.000.000đ/01 túi sau đó mang về nhà cất giấu, để bán. Giai đoạn điều tra sau này G tiếp tục thay đổi lời khai và khai báo số ma túy trên G mua để sử dụng cho bản thân.

Đối với Vi Văn E khai báo về hành vi mua bán ma túy của mình, đồng thời khai nhận các viên nén màu hồng và màu xanh mà cơ quan Công an khám xét thu giữ tại nhà E là ma túy hồng phiến, E mua của một người đàn ông không quen biết tại xã Sơn Thủy, huyện Quan Sơn, tỉnh TH với giá là 3.000.000 đồng vào ngày 13/8/2022 đem về nhà cất giấu để sử dụng cho bản thân. Còn gói nilon đựng chất tinh thể mà trắng là ma túy đá, E khai không phải là ma túy của E, không biết là của ai, tại sao lại có ở đó. Tuy nhiên, căn cứ vào tài liệu điều tra đã thu thập xác định gia đình E sinh sống cùng nhau có vợ E và mẹ đẻ của E, ngoài ra không có ai khác. Vợ E và mẹ E đều không nghiện ma túy, ngoài vợ E và mẹ E thì không có người lạ ra vào nhà. Bản thân E là người nghiện ma túy đã nhiều lần bị kết án về tội *"Mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy".* Theo báo cáo của chính quyền địa phương thể hiện E nghiện ma túy loại ma túy sử dụng là hồng phiến và ma túy đá *(Methamphetamine)* phù hợp với loại ma túy đã thu giữ khi khám xét nơi ở của Vi Văn E. Do đó có đủ căn cứ xác định gói nilon đựng ma túy đá *(Methamphetamine)* nêu trên là của E cất giấu để sử dụng, nên buộc Vi Văn E phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" đối với tổng khối lượng ma túy đã thu giữ tại nhà E.

* Vật chứng và tài sản thu giữ:

+ Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang: 02 (hai) bánh chất bột màu trắng, hình chữ nhật, kích thước khoảng (16x10x2) cm.

- 01 (một) xe máy Honda Vision, màu đen - đỏ gắn BKS 36B8-206.07.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung gắn hai sim, sim 1: 0978508303, sim 2: 0353246282, thu giữ của Lê Hữu V (BL 01-02).

+ Khám xét nơi ở của Lê Hữu V thu giữ:

- 03 (ba) điện thoại di động gồm: 01 điện thoại di động MASSTEL màu đen; 01 điện thoại di động NOKIA màu đen; 01 điện thoại di động NOKIA màu xanh, đều là dạng máy bàn phím;

- 01 (một) xe ôtô nhãn hiệu KIA, màu bạc, biển kiểm soát 36A - 20177.

- 04 (bốn) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CP127227; DD075884; DD075883; BC031436, mang tên Hoàng Thị B;

- 01 (một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CP127219, mang tên Lê Thành Long và Nguyễn Thị Mậu;

- 01 (một) hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 150/2022/HĐCN;

- Tiền V Nam 47.5000.000VNĐ (*Bốn bảy triệu, năm trăm nghìn đồng*). (BL 54-55).

+ Khám xét nơi ở của Đỗ Viết G tại bản Luốc Làu, xã Mường Mìn, huyện Quan Sơn, tỉnh TH thu giữ:

- 02 (hai) khối hình hộp chữ nhật kích thước khoảng (14x10x3)cm bên ngoài đều được bọc một lớp nilon màu trắng, tiếp đến là nhiều lớp nilon màu xanh, vàng, trong cùng là chất rắn màu trắng;

- 10 (mười) túi nilon trong đó có 08 (tám) túi màu xanh và 02 (hai) túi màu hồng, bên trong các túi đều có nhiều viên nén màu hồng và màu xanh. (BL 68-69).

- 04 điện thoại di động, gồm: 01 điện thoại di động Nokia màu xanh; 01 điện thoại OPPO màu vàng; 01 điện thoại IPHONE màu xanh, 01 điện thoại IPHONE màu xám.

- Tiền V Nam 167.000.000VNĐ (*Một trăm sáu mươi bảy triệu đồng),* vợ G là Lê Thị Hồng tự nguyện giao nộp. (BL 68-69).

+ Khám xét nơi ở của Vi Văn E tại bản Luốc Làu, xã Mường Mìn, huyện Quan Sơn, tỉnh TH thu giữ:

- 01 (một) túi nilon màu đen và 01 (một) túi nilon màu xanh bên trong các túi đều có nhiều viên nén màu hồng và màu xanh (thu trên đệm giường ngủ hai vợ chồng).

- 01 (một) túi nilon màu đen bên trong đựng chất tinh thể màu trắng (thu giữ bên cạnh gầm giường ngủ của vợ chồng Vi Văn E);

- 02 (hai) điện thoại di động NOKIA màu đen, loại máy bàn phím, máy cũ đã qua sử dụng;

- 01 (một) xe ôtô nhãn hiệu MAZDA, số loại BT50, màu trắng, gắn biển kiểm soát 36C-28471, xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng;

- 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe ôtô số 069509, tên chủ xe Lương Văn Ngay;

- Tiền V Nam 3.216.500.000đ (*Ba tỷ hai trăm mười sáu triệu năm trăm nghìn đồng).* (BL 73-74)

+ Khám xét nơi ở của Hoàng Thị B tại Phố Tân Tự, phường Đông Tân, thành phố TH và cơ sở kinh doanh ăn uống của Hoàng Thị B ở Phố Tân Cộng, phường Đông Tân, do con trai B là Đỗ Viết Vũ quản lý, thu giữ:

Thu tại cơ sở kinh doanh ăn uống:

- 01 (một) túi nilon màu trắng đựng các hạt tinh thể màu trắng;

- 06 (sáu) gói nilon trong đó có 01gói màu trắng và 05 gói màu đen đều đựng chất bột màu trắng, trong bình cắm hoa tại bàn thờ ông Thần Tài.

Thu trong vườn phía sau nhà Đỗ Viết Vũ:

+ 01 (một) túi nilon bên trong có chất tinh thể màu trắng;

+ 01 (một) túi nilon màu trắng bên trong có 07 viên màu hồng và 01 viên màu xanh;

+ 01 (một) khẩu súng hơi, bắn đạn chì.

Thu giữ tại nơi ở của Hoàng Thị B tại phố Tân Cộng, phường Đông Tân, thành phố TH: 03 điện thoại di động (gồm: 01 điện thoại Iphone màu vàng gắn sim 0793.115.116; 01 điện thoại Nokia gắn sim 0971.368.263 và 01 điện thoại Nokia màu đen). (BL 59-60).

* Kết quả trưng cầu giám định chất ma túy:

Tại bản kết luận giám định số 2889/KL-KTHS, ngày 26/8/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TH, kết luận:

+ 02 (hai) khối hình hộp chữ nhật, bên ngoài mỗi bánh được bọc lớp nilon màu trắng, tiếp đến là lớp nilon màu xanh, lớp giấy dầu màu vàng, trong cùng là lớp nilon màu trắng chứa chất bột màu trắng dạng khối, gửi giám định có tổng khối lượng ***696,77 gam*** là ma túy, loại Heroine (thu giữ khi bắt quả tang Lê Hữu V).

+ 02 (hai) khối hình hộp chữ nhật, bên ngoài từng bánh được bọc lớp nilon màu trắng, tiếp đến là lớp nilon màu xanh, màu vàng, trong cùng là lớp nilon màu trắng chứa chất bột màu trắng dạng khối, gửi giám định có tổng khối lượng ***697,68 gam*** là ma túy, loại Heroine; 01 (một) túi nilon màu đen đựng 10 (mười) túi bên trong các túi đều có nhiều viên nén màu hồng và màu xanh, gửi giám định có tổng khối lượng ***183,08 gam*** là ma túy, loại Methamphetamine (thu giữ khám xét nơi ở Đỗ Viết G).

+ 01 (một) túi nilon màu đen và 01 (một) túi nilon màu xanh bên trong các túi đều có nhiều viên nén màu hồng và màu xanh, gửi giám định có tổng khối lượng ***31,52 gam*** là ma túy, loại Methamphetamine; 01 (một) túi nilon màu đen bên trong đựng chất tinh thể màu trắng, gửi giám định có khối lượng ***22,11 gam*** là ma túy, loại Methamphetamine (thu giữ khám xét nơi ở Vi Văn E). (BL 93-94).

+ Đối với tổng khối lượng ma túy đã thu giữ qua khám xét cơ sở kinh doanh ăn uống của Hoàng Thị B ở phố Tân Cộng, phường Đông Tân, do con trai B là Đỗ Viết Vũ quản lý, là 2,44 gam Methamphetamine; 1,60 gam Heroine; 1,22 gam Ketamine. Quá trình điều tra Đỗ Viết Vũ đã đầu thú khai báo số ma túy trên là do Vũ nhặt được, cất giấu trong nhà để sử dụng cho bản thân.

* Xử lý vật chứng, tài sản thu giữ:

+ Đối với đồ vật, tài sản thu của Lê Hữu V

- 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vision, màu đen - đỏ, BKS 36B8-206.07. Kết quả tra cứu xác định chiếc xe trên đứng tên đăng ký là Lê Thị Thúy Hằng, sinh ngày 04/3/2002, nơi thường trú phố Tân Tự, phường Đông Tân, thành phố TH (con gái Lê Hữu V), xe không có trong danh sách quản lý xe vật

chứng. Tiến hành ghi lời khai, Hằng khai nhận chiếc xe trên là của Hằng mua năm 2021 làm phương tiện đi lại. Đầu tháng 8/2022, Hằng ra TP. Hà Nội học tập, sinh sống nên để xe máy cùng chìa khóa ở nhà. Việc V lấy xe máy của Hằng để làm phương tiện thực hiện hành vi mua bán ma túy ngày 20/8/2022, Hằng hoàn toàn không biết và không liên quan. Ngày 12/12/2022, Lê Thị Thúy Hằng có đơn xin lại tài sản. Do đó Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Lê Thị Thúy Hằng quản lý và sử dụng theo quy định của pháp luật.

- 04 (bốn) điện thoại di động thu giữ của Lê Hữu V. V khai nhận chỉ dùng điện thoại di động Samsung gắn 02 sim 0978508303; 0353246282 để liên hệ mua bán trái phép chất ma túy. Còn 03 chiếc điện thoại thu giữ khi khám xét, không liên quan đến hành vi phạm tội của V.

- 01 (một) xe ôtô biển số 36A-201.77. Quá trình điều tra xác định là xe của bị cáo Lê Hữu V, đăng ký chính chủ là tài sản chung của vợ chồng V và chị Nguyễn Thị Thủy, nguồn tiền để mua xe là do vợ chồng tích góp mà có. Vợ chồng V mua xe với mục đích để V chạy dịch vụ Taxi gia đình, đồng thời làm phương tiện đi lại của gia đình, ngoài ra không có mục đích khác. Ngày 15/8/2022, V đã dùng xe ôtô trên đi đến nhà Đỗ Viết Vũ, gặp B lấy số tiền 440.000.000đ *(Bốn trăm bốn mươi triệu đồng)* để đi mua ma túy cho B. Kết quả tra cứu phương tiện giao thông, xác định đứng tên đăng ký chủ phương tiện là Lê Hữu V, xe không có trong danh sách dữ liệu xe vật chứng của vụ án.

- Số tiền 47.500.000đ *(Bốn bảy triệu năm trăm nghìn đồng)* đã thu giữ khi bắt quả tang và khám xét nhà ở của Lê Hữu V. V khai nhận sau khi nhận số tiền 440.000.000đ *(Bốn trăm bốn mươi triệu đồng)*, từ Hoàng Thị B tại nhà ở của vợ chồng Đỗ Viết Vũ, V đã đưa cho E 190.000.000 đồng và G 170.000.000 đồng để mua 02 bánh Heroine; đưa cho Lê Viết Thắng là bạn của E số tiền 30.000.000 đồng, còn lại 50.000.000 đồng V lấy ra 2.500.000 đồng để đổ xăng và chi tiêu cá nhân còn lại số tiền 47.500.000 đồng V cất giấu tại nhà, khi khám xét Cơ quan Công an đã thu giữ.

+ Đối với đồ vật, tài sản thu của Vi Văn E:

- 02 (Hai) điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA màu đen. E khai nhận trong số 02 điện thoại di động trên E khai chỉ dùng điện thoại di động NOKIA màu đen gắn sim số 0372061542, liên hệ mua bán ma túy. Chiếc điện thoại còn lại không liên quan đến hành vi phạm tội của E.

- Xe ôtô nhãn hiệu MAZDA, BT50, màu trắng, biển kiểm soát 36C-28471; cùng đăng ký xe số 069509, mang tên Lương Văn Ngay. E khai nhận đó là xe E mượn của anh rể Lương Văn Ngay, làm phương tiện đi lại. Quá trình điều tra xác minh kết quả cho thấy chiếc xe nói trên là vật chứng trong vụ án "*Mua bán trái phép chất ma túy*" trước đây Vi Văn Tạo (anh trai của Vi Thị Diệp, Vi Văn E, chính là anh vợ của Lương Văn Ngay) đã sử dụng chiếc xe ôtô có đặc điểm nêu trên làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, cụ thể là Lương Văn Tạo

đã cất giấu 03 bánh Heroine trên xe ôtô, rồi lái xe vận chuyển từ huyện Quan Sơn đến thành phố Sầm Sơn, để bán cho khách và đã bị bắt, tuyên phạt án tử hình.

- Đối với số tiền 3.216.500.000đ (*Ba tỷ hai trăm mười sáu triệu năm trăm nghìn đồng*). Sau khi đầu thú Vi Văn E khai nhận: Gia đình E có khoảng *"Ba tỷ năm trăm triệu đồng"*, E trả tiền thuê người múc đất hết 250.000.000 *"Hai trăm năm mươi triệu"*, làm nhà hết khoảng *"Bảy mươi triệu"*. Số tiền còn lại 3.216.500.000VNĐ (*Ba tỷ hai trăm mười sáu triệu năm trăm nghìn đồng*) cất giữ tại gầm giường nhà E, Công an đã thu giữ khi khám xét. Nguồn gốc số tiền trên là tiền của vợ chồng E buôn bán gỗ, tích góp mà có và tiền của em gái E là Vi Thúy Duyệt, sinh năm 1993, hiện đang lao động bên Hàn Quốc đã gửi về cho E mục đích là chung vốn với vợ chồng E để E mở cây xăng, dầu. Sau đó E thay đổi lời khai, E khai đó là tiền của chị gái là Vi Thị Diệp gửi nhà E. Tiến hành lấy lời khai bà Phạm Thị Nom (mẹ E), Lữ Thị Nghi (vợ E) và Vi Thị Diệp đều khai nhận: số tiền trên là tài sản của Vi Thị Diệp (do gia đình Diệp lao động tích góp trong nhiều năm), gửi tại nhà E. Việc E mua bán ma túy như thế nào Diệp hoàn toàn không biết và không liên quan.

+ Đối với đồ vật, tài sản thu giữ của Đỗ Viết G*:*

- Số tiền: 167.000.000đ (*Một trăm sáu mươi bảy triệu đồng*) do Lê Thị Hồng, sinh năm 1991 trú tại bản Luốc Làu, xã Mường Mìn, huyện Quan Sơn, tỉnh TH (vợ G) giao nộp. Quá trình điều tra G khai nhận vào tối ngày 20/8/2022, tại Km39 V đã đưa, thanh toán tiền mua 02 bánh Heroine còn thiếu cho G là 170.000.000đ *(Một trăm bảy mươi triệu đồng),* tại Km39, theo sự chỉ đạo của E. Khi đưa tiền cho G thì V đã xin lại 3.000.000đ *(Ba triệu đồng)* để đổ xăng và chi phí trên đường đi về, G đồng ý cho lại V 3.000.000 đồng. Số tiền còn lại G mang về nhà cất giấu, nhưng không cho ai trong gia đình biết. Sau khi G bị bắt, Hồng dọn nhà đã phát hiện số tiền trên, nghi là tiền mua bán ma túy của G nên đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Công an.

- 04 điện thoại di động, gồm: 01 điện thoại di động Nokia màu xanh; 01 điện thoại OPPO màu vàng; 01 điện thoại IPHONE màu xanh, 01 điện thoại IPHONE màu xám. Trong đó 01 điện thoại di động Nokia màu xanh, G khai dùng để liên lạc mua bán ma túy.

+ Đối với đồ vật, tài sản thu giữ của Hoàng Thị B:

- Đối với 03 điện thoại di động thu giữ của Hoàng Thị B, quá trình điều tra xác định B đã dùng điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone màu vàng, gắn sim số 0793115116 để liên hệ với V mua bán trái phép chất ma túy; 02 (hai) chiếc điện thoại, Nokia gắn sim 0971.368.263 và Nokia màu đen còn lại không liên quan đến hành vi phạm tội của B.

- Đối với 04 (bốn) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Hoàng Thị B; 01 (một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, mang tên Lê Thành Long và Nguyễn Thị Mậu; 01 (một) hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số

150/2022/HĐCN. B khai nhận đó đều là trích lục đất của B đã gửi bà Lê Thị Chiến (mẹ đẻ của V) cất giữ tại nhà V.

Do đó toàn bộ số ma túy, bao bì còn lại sau giám định và đồ vật, tài sản nêu trên, được chuyển đến Cục thi hành án dân sự tỉnh TH để bảo quản, chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại Bản Cáo trạng số 108/CT-VKS-P1 ngày 12/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh TH truy tố bị cáo Hoàng Thị B, Lê Hữu V, về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm b, khoản 4, Điều 251 BLHS. Vi Văn E về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm b, khoản 4, Điều 251 BLHS và tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm b, khoản 3, Điều 249 BLHS. Đỗ Viết G về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm h, khoản 4, Điều 251 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

**Áp dụng điểm b, khoản 4, khoản 5 Điều 251 BLHS; điểm v khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 40 BLHS.*

- Đề nghị xử phạt Hoàng Thị B tử hình.

- Phạt bổ sung: Phạt tiền từ 05 triệu đến 10 triệu đồng.

** Áp dụng Điểm h , khoản 4, khoản 5 Điều 251 BLHS; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 40 BLHS.*

- Đề nghị xử phạt Đỗ Viết G tử hình

- Phạt bổ sung: Phạt tiền từ 05 triệu đến 10 triệu đồng.

** Áp dụng điểm b, khoản 4, khoản 5 Điều 251 BLHS; điểm b, khoản 3, Điều 249 ; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58, Điều 55, Điều 39 BLHS.*

- Đề nghị xử phạt Vi Văn E:

+ Tội "Mua bán trái phép chất ma túy": Tù chung thân

+ Tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy": Từ 11 năm đến 12 năm tù.

Tổng hợp hình phạt 02 tội: Tù chung thân.

- Phạt bổ sung: Phạt tiền từ 05 triệu đến 10 triệu đồng.

** Áp dụng điểm b, khoản 4, khoản 5 Điều 251 BLHS; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 39 BLHS.*

- Đề nghị xử phạt Lê Hữu V: Tù chung thân

- Phạt bổ sung: Phạt tiền từ 05 triệu đến 10 triệu đồng.

***. Về xử lý vật chứng**: *Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS. Đề nghị*

**** Tịch thu tiêu hủy:***

+ 02 (hai) khối hình hộp chữ nhật, bên ngoài mỗi bánh được bọc lớp nilon màu trắng, tiếp đến là lớp nilon màu xanh, lớp giấy dầu màu vàng, trong cùng là lớp nilon màu trắng chứa chất bột màu trắng dạng khối, gửi giám định có tổng khối lượng 696,77 gam là ma túy, loại Heroine (thu giữ khi bắt quả tang Lê Hữu V).

+ 02 (hai) khối hình hộp chữ nhật, bên ngoài từng bánh được bọc lớp nilon màu trắng, tiếp đến là lớp nilon màu xanh, màu vàng, trong cùng là lớp nilon màu trắng chứa chất bột màu trắng dạng khối, gửi giám định có tổng khối lượng 697,68 gam là ma túy, loại Heroine; 01 (một) túi nilon màu đen đựng 10 (mười) túi bên trong các túi đều có nhiều viên nén màu hồng và màu xanh, gửi giám định có tổng khối lượng 183,08 gam là ma túy, loại Methamphetamine (thu giữ khám xét nơi ở Đỗ Viết G).

+ 01 (một) túi nilon màu đen và 01 (một) túi nilon màu xanh bên trong các túi đều có nhiều viên nén màu hồng và màu xanh, gửi giám định có tổng khối lượng 31,52 gam là ma túy, loại Methamphetamine; 01 (một) túi nilon màu đen bên trong đựng chất tinh thể màu trắng, gửi giám định có khối lượng 22,11 gam là ma túy, loại Methamphetamine (thu giữ khám xét nơi ở Vi Văn E).

Tịch thu sung công nhà nước

- 01 điện thoại di động Samsung gắn 02 sim 0978508303; 0353246282 thu giữ của Lê Hữu V.

-Số tiền 47.500.000đ đã thu giữ khi bắt quả tang và khám xét nhà ở của Lê Hữu V

-01 điện thoại di động NOKIA màu đen gắn sim số 0372061542 thu giữ của Vi Văn E.

- Số tiền: 167.000.000đ do chị Lê Thị Hồng (vợ Đỗ Viết G) giao nộp

- 01 điện thoại di động Nokia màu xanh thu giữ của Đỗ Viết G.

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone màu vàng, gắn sim số 0793115116 thu giữ của Hoàng Thị B.

**** Truy thu sung công nhà nước***

- Số tiền 35.500.000 đồng của Lê Hữu V.

- Số tiền 190 triệu đồng của Vi Văn E.

**** Quy trữ để đảm bảo thi hành án:***

-01 (một) xe ôtô biển số 36A-201.77 đăng ký mang tên Lê Hữu V

**** Trả lại:***

- Trả lại cho Lê Hữu V 01 điện thoại di động MASSTEL màu đen; 01 điện thoại di động NOKIA màu đen; 01 điện thoại di động NOKIA màu xanh, đều là dạng máy bàn phím.

- Trả lại cho Vi Văn E 01 điện thoại di động NOKIA màu đen, loại máy bàn phím, máy cũ đã qua sử dụng.

- Trả lại cho chị Vi Thị Diệp số tiền 3.216.500.000đ chị Diệp gửi tại nhà Vi Văn E, Lữ Thị Nghi

- Trả lại cho anh Lương Văn Ngay 01 xe ôtô nhãn hiệu MAZDA, BT50, màu trắng, biển kiểm soát 36C-28471; cùng đăng ký xe số 069509, mang tên Lương Văn Ngay.

- Trả lại cho Đỗ Viết G 01 điện thoại OPPO màu vàng; 01 điện thoại IPHONE màu xanh, 01 điện thoại IPHONE màu xám; một căn cước công dân mang tên Đỗ Viết G.

- Trả lại cho Hoàng Thị B 01 điện thoại Nokia gắn sim 0971.368.263 và 01 điện thoại Nokia màu đen; 04 (bốn) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CP127227; DD075884; DD075883; BC031436, mang tên Hoàng Thị B; 01 (một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CP127219, mang tên Lê Thành Long và Nguyễn Thị Mậu; 01 (một) hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 150/2022/HĐCN.

*** Ý kiến bị cáo Hoàng Thị B:** Không thống nhất với cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự. Bị cáo cho rằng mình không phạm tội, đề nghị trả hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá đê điều tra bổ sung.

*** Ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo Hoàng Thị B:**

** Ý kiến Luật sư Phạm Văn Mạnh*:

- Không đồng ý với Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo Hoàng Thị B về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo khoản 4 Điều 251 BLHS vì chứng cứ trong vụ án kết tội đối với bị cáo B chưa đầy đủ.

+ Đánh giá về lời khai của Lê Hữu V khai về Hoàng Thị B có nhiều nội dung thiếu thống nhất nhưng Viện kiểm sát lại sử dụng làm căn cứ kết tội Hoàng Thị B.

+ Về nội dung đưa nhận tiền giữa V và B ngày 15/8/2022 tại nhà Đỗ Viết Vũ - Con trai B; về lời khai của chị Nguyễn Thị Thủy - vợ V biết V nhận ma túy ngày 20/8/2022 và ngăn cản; chưa có lít điện thoại ngày 20/8/2022 thể hiện thông tin trao đổi giữa V và B; Việc thu giữ điện thoại của V, trong đó có tin nhắn giữa B và V hay không?

+ Cần làm rõ thời gian tạm giữ bị cáo B, từ ngày 21/8/2022 nhưng trong tài liệu lại là ngày 25/8/2022?

+ Làm rõ tính hợp pháp trong các lời khai của người cùng bị tạm giữ với bị cáo B tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hà Trung

** Ý kiến Luật sư Nguyễn Đình Giá.*

- Không đồng ý với Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo Hoàng Thị B về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo khoản 4 Điều 251 BLHS.

+ Cơ quan điều tra có vi phạm tố tụng như chưa cho bị cáo tiếp xúc với Luật sư; Chưa trích xuất camera an ninh Nhà tạm giữ Công an huyện Hà Trung; Đánh giá lời khai của người ở cùng buồng giam với bị cáo B tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hà Trung; Về lời khai của chị Nguyễn Thị Thủy -vợ V; Về thời gian tạm giữ của bị cáo B từ ngày 21/8/2022 hay 25/8/2022.

+ Đề nghị giám định lại "Đơn tự thú" của bị cáo E.

+ Đề nghị làm rõ việc đưa tiền giữa B và V ngày 15/8/2022

*** Ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo Lê Hữu V:** Luật sư không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về cáo trạng, tội danh, áp dụng pháp luật đối với bị cáo Lê hữu V. Luật sư phân tích các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo V: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tích cực giúp đỡ cơ quan điều tra làm sáng tỏ vụ án và phát hiện xử lý một tội phạm khác (các tình tiết giảm nhẹ theo điểm s, t khoản 1 điều 51 BLHS), đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS đối với bị cáo.

- Bị cáo V đồng ý với ý kiến của Luật sư.

*** Ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo Vi Văn E**

- Luật sư không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về cáo trạng, tội danh, áp dụng pháp luật đối với bị cáo Vi Văn E. Luật sư phân tích các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo E: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bố bị cáo được thưởng huân chương; bị cáo đầu thú, tham gia các hoạt động từ thiện tại địa phương; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, các con còn nhỏ.

- Đề nghị xử lý vật chứng, trả lại cho bị cáo E: số tiền 3.216.500.000đ thu giữ tại nhà Vi Văn E, xe ô tô biển kiểm soát 36C-28471, điện thoại.

- Bị cáo E đồng ý với ý kiến của Luật sư và khai nhận: đối với số tiền 3.216.500.000đ thu giữ tại nhà Vi Văn E là tiền của chị gái là Vi Thị Diệp gửi taih nhà E nên đề nghị trả lại số tiền trên cho chị Vi Thị Diệp.

- Lời khai của chị Lữ Thị Nghi (vợ E) và chị Vi Thị Diệp đều khai nhận: số tiền trên là tài sản của Vi Thị Diệp (do gia đình Diệp lao động tích góp trong nhiều năm), gửi tại nhà E. Việc E mua bán ma túy như thế nào Diệp hoàn toàn không biết và không liên quan nên đề nghị được trả lại số tiền trên.

*** Ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo Đỗ Viết G.**

- Về hành vi phạm tội của bị cáo G:

+ Đối với 02 bánh hê rô in G bán cho bị cáo V: Luật sư không tranh luận.

+ Đối với 02 bánh hê rô in và hồng phiến thu giữ tại nhà bị cáo G, bị cáo G khai là của bị cáo E, đề nghị tách số ma túy thu giữ tại nhà bị cáo G để xử lý bị cáo G về tội "Tàng trữ ma túy".

+ Luật sư phân tích các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo G: Thành khẩn khai báo, đầu thú, có bà nội là Liệt sỹ, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính, phải nuôi mẹ già; về nhân thân bị cáo chưa có tiền án tiền sự.

- Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định loại hình phạt thấp hơn đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát.

- Bị cáo G đồng ý với ý kiến của Luật sư.

*** Lời nói sau cùng:**

- Bị cáo Hoàng Thị B: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

- Bị cáo Lê Hữu V: Đề nghị cho bị cáo được xem xét hình phạt tù có thời hạn.

- Bị cáo Vi Văn E: Đề nghị cho bị cáo được xem xét hình phạt tù có thời hạn.

- Bị cáo Đỗ Viết G: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trách nhiệm hình sự đối với 02 bánh hê rô in và 10 gói hồng phiến thu giữ tại nhà bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hoá, Điều tra viên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hoá, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá, Kiểm sát viên VKSND tỉnh Thanh Hoá trong quá trình điều tra, truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Vi Văn E, Đỗ Viết G, Lê Hữu V không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Bị cáo Hoàng Thị B trong giai đoạn điều tra truy tố không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Tại phiên toà bị cáo B đưa ra các hành vi không đúng quy định của pháp luật của Cơ quan điều tra. Tuy nhiên bị cáo không đưa ra được căn cứ khiếu nại quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên toà các bị cáo Lê Hữu V, Vi Văn Duấn, Đỗ Viết G thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng VKS truy tố. Bị Cáo Hoàng Thị B không thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố. Bị cáo cho rằng bị cáo không phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý". Bị cáo không nhờ và không đưa tiền cho bị cáo Lê Hữu V mua ma tuý, để bán lại cho bị cáo.

Hội đồng xét xử xét thấy

*** Về hành vi phạm tội của Hoàng Thị B**

Trên cơ sở tài liệu thu thập được như: lời khai Lê Hữu V (ngay sau khi bị bắt quả tang và trong quá trình điều tra truy tố, V đều khai nhận thống nhất) về việc B gọi V đến nhà đưa 440 triệu đồng cho V nhờ V đi mua 2 bánh hê rooin; Lời khai nhận của V phù hợp với lời khai của Vi Văn E (là người V nhờ tìm mua ma túy): ban đầu khi V hỏi mua ma túy E không nhận lời nhưng khi V nói mua ma túy cho B thì E mới đồng ý vì E biết rõ B - E là người quen của Hoàng Thị Thái, chị gái B; trích xuất danh sách cuộc gọi giữa B và V về thời gian và địa điểm phát sinh cuộc gọi (V khai là B gọi đến hỏi về việc mua ma túy); Lời khai của Nguyễn Thị Trang (con dâu của B) về việc nhìn thấy V đến nhà B, thấy B và V đi vào trong phòng ngủ của vợ chồng Trang nhưng không biết trao đổi việc gì; Lời khai của Nguyễn Thị Thủy (vợ V) về việc nghe V nói đi xách hàng (ma túy) cho B); Lời khai của 3 đối tượng ở chung buồng tạm giam với B tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hà Trung (Tống Thị B, Nguyễn Thị Đức, Bùi Thị Xuân) về việc nghe B kể lại chuyện có đưa 440 triệu cho V đi mua ma túy, thấy B gõ ống cống nước trong buồng tạm giam để nói chuyện với đối tượng tên Thành (bị giam ở buồng tạm giam phía dưới) nhờ Thành chuyển lời đến Lê Hữu V bảo thay đổi lời khai; lời khai của Lê Hữu V về việc có một đối tượng cùng bị giam giữ trong Nhà tạm giữ Công an huyện Hà Trung nhắn lại với V là B nhắn V thay đổi lời khai. Ngoài các chứng cứ nêu trên, xét về nhân thân thì Hoàng Thị B đã nhiều lần bị kết án về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"

Như vậy với những tình tiết chứng cứ trên có đủ cơ sở kết luận Hoàng Thị B phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, khoản 4, Điều 251 Bộ luật hình sự (với số lượng ma túy mua bán là 696,77 gam).

Căn cứ vào lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra và được thẩm định tại phiên toà. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

****Đối với Lê Hữu V*** quá trình điều tra và tại phiên tòa Lê Hữu V thừa nhận: Sau khi được Hoàng Thị B hỏi về việc mua ma túy cho B. V đã liên hệ với Vi Văn E, Đỗ Viết G để mua 696,77gam Heroine, mang về cho B, mục đích để B bán lại cho khách và thu lợi bất chính số tiền 80.000.000đ từ việc liên hệ mua bán ma túy. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án phù hợp với kết quả xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa.

Quyết định truy tố và lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá là có căn cứ pháp luật. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận Lê Hữu V đã phạm vào tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm b, khoản 4, Điều 251 Bộ luật hình sự;

****Đối với Vi Văn E***: Quá trình điều tra và tại phiên tòa E thừa nhận tham gia cùng với Đỗ Viết G mua bán ma túy cho Lê Hữu V, do đó E phải chịu trách

nhiệm hình sự cùng với Đỗ Viết G về khối lượng 696,77 gam Heroine đã bán cho Lê Hữu V.

Đối với 53,63 gam ma túy loại Methamphetamine thu giữ khi khám xét nơi ở của Vi Văn E (bao gồm các viên nén màu hồng và màu xanh qua giám định là 31,52g ma túy loại Methamphetamine; chất tinh thể màu trắng qua giám định là 22,11 g ma túy loại Methamphetamine). Quá trình điều tra và tại phiên tòa E chỉ thừa nhận 31,52 g ma túy là viên nén màu hồng và màu xanh E mua về cất dấu trong nhà để sử dụng, còn E không thừa nhận 22,11 g ma túy (là các tinh thể màu trắng) là của E. Tuy nhiên, căn cứ vào tài liệu điều tra đã thu thập xác định gia đình E sinh sống cùng nhau có vợ E và mẹ đẻ của E, ngoài ra không có ai khác. Vợ E và mẹ E đều không nghiện ma túy, ngoài vợ E và mẹ E thì không có người lạ ra vào nhà. Bản thân E là người nghiện ma túy đã nhiều lần bị kết án về tội *"Mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy".* Theo báo cáo của chính quyền địa phương thể hiện E nghiện ma túy loại ma túy sử dụng là hồng phiến và ma túy đá *(Methamphetamine)* phù hợp với loại ma túy đã thu giữ khi khám xét nơi ở của Vi Văn E. Do đó có đủ căn cứ xác định gói nilon đựng ma túy đá *(Methamphetamine)* nêu trên là của E cất giấu để sử dụng, nên buộc Vi Văn E phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" đối với tổng khối lượng ma túy 53,63 gam ma túy loại Methamphetamine đã thu giữ tại nhà E.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận Vi Văn E đã phạm vào tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm b, khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự và tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm b, khoản 3, Điều 249 Bộ luật hình sự;

***Đối với Đỗ Viết G*:** Quá trình điều tra và tại phiên tòa G thừa nhận tham gia cùng với Vi Văn E mua bán ma túy cho Lê Hữu V, do đó G phải chịu trách nhiệm hình sự cùng với Vi Văn E về khối lượng 696,77 gam Heroine đã bán cho Lê Hữu V.

Đối với 697,68 gam Heroine và 183,08 gam ma túy loại Methamphetamine thu giữ khi khám xét nhà Đỗ Viết G. Quá trình điều tra ban đầu G khai nhận số ma túy trên là của Vi Văn E đưa cho G vào ngày 18/8/2022 cất giấu mục đích để khi có khách của E hỏi thì bán kiếm lời, sau đó trong quá trình điều tra truy tố, G thay đổi lời khai là G mua của một người đàn ông dân tộc Mông tên là Súa (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) mục đích cất giấu để sử dụng, tại phiên tòa G khai nhận số ma túy trên là của bị cáo Duẫn giao cho bị cáo cất giữ vào ngày 18/8/2022 và không rõ mục đích của Duẫn giao ma tuý cho bị cáo để làm gì.

Việc Đỗ Viết G khai báo tàng trữ khối lượng ma túy đặc biệt lớn nêu trên để sử dụng cho bản thân là không có căn cứ để xem xét về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Bởi với điều kiện kinh tế như Đỗ Viết G không thể bỏ ra số tiền đặc biệt lớn để mua số lượng ma túy lớn như vậy về cất trong nhà để sử dụng dần. Mặt khác, qúa trình điều tra và tại phiên tòa Vi Văn E không thừa nhận việc đưa cho G số ma túy trên, quá trình điều tra không có tài liệu nào khác để xác định số

ma túy trên là của E đưa cho G. Do đó buộc Đỗ Viết G phải chịu trách nhiệm hình sự độc lập với toàn bộ 697,68 gam Heroine và 183,08 gam ma túy loại Methamphetamine thu giữ khi khám xét nhà G. Tổng khối lượng ma túy mà Đỗ Viết G phải chịu trách nhiệm hình sự là 1.577,53 gam (gồm 1.394,45 gam Heroine và 183,08 gam Methamphetamine).

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận Đỗ Viết G phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm h, khoản 4, Điều 251 Bộ luật hình sự.

Không có căn cứ chấp nhận ý kiến của luật sư bào chữa cho bị cáo Đỗ Viết G về hành vi tàng trữ 697,68 gam Heroin và 183,08 gam Methamphetamine là hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại Điều 249 BLHS.

[3] Xét tính chất của vụ án: Tính chất của vụ án là đặc biệt nghiêm trọng Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của nhà nước về quản lý các chất ma tuý. Các bị cáo nhận thức rõ được hành vi của mình bị pháp luật cấm, nhưng vì động cơ mục đích tư lợi, xuất phát từ lợi nhuận khổng lồ từ việc mua bán ma túy, nên dù thấy trước được tác hại của hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy các bị cáo vẫn cố ý thực hiện việc tàng trữ, mua bán ma túy với khối lượng ma túy đặc biệt lớn.

Hành vi của các bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật. Ma túy là một tệ nạn xã hội làm xói mòn đạo đức, hủy hoại con người về thể chất, tinh thần và là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác...việc đấu tranh và bài trừ tệ nạn ma túy đang là mối quan tâm của toàn xã hội, do đó Đảng và nhà nước ta đã có những biện pháp rất nghiêm khắc để đấu tranh, trừng trị và ngăn chăn loại tội phạm này. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý về ma túy của nhà nước và ảnh hưởng xấu tới trật tự trị an xã hội. Do đó cần phải xử lý nghiêm tương xứng với tính chất mức độ và hành vi phạm tội của các bị cáo.

[4]. Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án.

Đây là vụ án đồng phạm có nhiều bị cáo tham gia nhưng mang tính đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết phân công vai trò một cách chặt chẽ. Trong đó, Hoàng Thị B và Lê Hữu V là một nhóm đồng phạm.Vi Văn E và Đỗ Viết G là một nhóm đồng phạm.

**Trong nhóm đồng phạm giữa Hoàng Thị B và Lê Hữu V*:

- Hoàng Thị B: Là người khởi xướng việc mua bán ma túy, trực tiếp đưa tiền cho Lê Hữu V để V liên hệ mua ma túy cho B để B bán lại cho khách nhằm thu lợi bất chính, vì vậy Hoàng Thị B giữ vai trò số 1 trong nhóm đồng phạm với bị cáo V và phải chịu mức án cao hơn Lê Hữu V.

- Đối với Lê Hữu V: Là người thực hiện việc mua ma túy, nhận tiền từ B, trực tiếp liên hệ mua ma túy, nhận ma túy, vận chuyển về để giao cho B. Do đó Lê Hữu V giữ vai trò sau Hoàng Thị B.

**Trong nhóm đồng phạm giữa Vi Văn E và Đỗ Viết G*

Vi Văn E là người trực tiếp liên hệ thống nhất số lượng, giá cả ma túy với người bán ma túy tên Đua và Lê Hữu V, là người đã nhận của V số tiền mua ma túy 190.000.000đ. Chỉ đạo Đỗ Viết G nhận 696,77 gam ma túy Heroine và giao cho V, nhận số tiền mua ma túy còn thiếu là 170.000.000đ từ V theo yêu cầu của E. Do đó E chịu trách nhiệm cao hơn Đỗ Viết G trong việc mua bán 696,77 gam ma túy Heroine.

Ngoài ra Đỗ Viết G còn phải chịu trách nhiệm độc lập với hành vi tàng trữ nhằm mục đích mua bán 880,76g ma túy (gồm 697,68 gam Heroine và 183,08 gam ma túy loại Methamphetamine) thu giữ khi khám xét nhà G.

Vi Văn E chịu trách nhiệm độc lập với hành vi: Tàng trữ trái phép 53,63 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

** Tình tiết tăng nặng*:

Đối với Vi Văn E: Tại Bản án số 105/2021/HSST, ngày 25/01/2021 của TAND thành phố TH xử phạt bị cáo 18 tháng tù về tội *"*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"*. Ra trại ngày 21/01/2022. (Chưa được xóa án tích). Đến ngày 20/8/2022, bị cáo lại tiếp tục phạm tội. Do đó bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Các bị cáo khác không có tình tiết tăng nặng. Tuy nhiên các bị cáo đều có nhân thân xấu, bị cáo Hoàng Thị B đã 02 lần bị xử phạt về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", 01 lần bị xử phạt hành chính về hành vi Xâm hại sức khỏe người khác. Vi Văn E ngoài 01 tiền án nêu trên còn 01 lần bị xử phạt về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", Đỗ Viết G 01 lần bị xử phạt về tội **"**Trộm cắp tài sản"; Lê Hữu V 01 lần bị xử phạt về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ", 01 lần bị xử phạt VPHC về hành vi **"**Đánh bạc"

** Tình tiết giảm nhẹ*: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo V, Duẫn, G thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Bị cáo Lê Hữu V, trong quá trình điều tra đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong việc cung cấp thông tin tội phạm, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh TH đã có văn bản đề nghị xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo Hoàng Thị B được tặng Bằng khen của BCHTW Hội Cựu thanh niên xung phong, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 BLHS.Bị cáo Đỗ Viết G, Vi Văn E sau khi phạm tội đã đến Cơ quan điều tra đầu thú khai nhận hành vi phạm tội; bị cáo Hoàng Thị B được tặng giấy khen của BTV Hội Cựu thanh niên xung phong Thành phố TH; bị cáo Vi Văn E là người dân tộc thiểu số, có bố đẻ là ông Vi Đại Nam được thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Do đó các bị cáo Hoàng Thị B,

Vi Văn E, Đỗ Viết G được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Trước khi phạm tội các bị cáo Hoàng Thị B, Vi Văn Duẫn, Lê Hữu V đều có nhân thân xấu.

[6]. Căn cứ vào điểm b khoản 4 Điều 251; Điểm h khoản 4 Điều 251; điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, vai trò đồng phạm của các bị cáo.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Đối với bị cáo Hoàng Thị B phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, giữ vai trò chính trong vụ án, không thành khẩn khai báo, gây khó khăn cho quá trình điều tra, truy tố, xét xử, không có khả năng cải tạo giáo dục. Do đó cần thiết phải áp dụng hình phạt tử hình, loại trừ vĩnh viễn bị cáo ra khỏi đời sống xã hội.

Bị cáo Đỗ Viết G phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, mua bán ma túy và tàng trữ ma túy nhằm mục đích mua bán với khối lượng đặc biệt lớn 1.577,53 gam (gồm 1.394,45 gam Heroine và 183,08 gam Methamphetamine). Bị cáo không có khả năng cải tạo giáo dục. Do đó cần thiết phải áp dụng hình phạt tử hình, loại trừ vĩnh viễn bị cáo ra khỏi đời sống xã hội.

Bị cáo Vi Văn E cùng Đỗ Viết G tham gia mua bán 696,77 gam ma túy Heroine (phạm tội đặc biệt nghiêm trọng) và tàng trữ 53,63 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng. Tuy nhiên bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLH, bị cáo còn khả năng cải tạo, nên không cần loại trừ bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt tù không xác định thời hạn (tù chung thân) để răn đe phòng ngừa tội phạm, trừng trị và giáo dục cải tạo đối với bị cáo.

Bị cáo phạm 2 tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Do đó cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 55 BLHS để tổng hợp hình phạt của hai tội. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là tù "Chung thân"

Đối với Lê Hữu V có hành vi mua bán 696,77 gam ma túy Heroine, phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, tuy nhiên bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS. Do đó chưa đến mức loại trừ bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt tù không xác định thời hạn "tù chung thân", cũng đáp ứng được yêu cầu phòng ngừa chung và giáo dục riêng đối với bị cáo.

[7]. Về xử lý vật chứng.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ các vật chứng liên quan đến vụ án, đồng thời ra Quyết định xử lý vật chứng theo đúng quy định của pháp luật.

**Đối với số vật chứng còn lại gồm:*

+ 02 (hai) khối hình hộp chữ nhật, bên ngoài mỗi bánh được bọc lớp nilon màu trắng, tiếp đến là lớp nilon màu xanh, lớp giấy dầu màu vàng, trong cùng là lớp nilon màu trắng chứa chất bột màu trắng dạng khối, gửi giám định có tổng khối lượng 696,77 gam là ma túy, loại Heroine (thu giữ khi bắt quả tang Lê Hữu V).

+ 02 (hai) khối hình hộp chữ nhật, bên ngoài từng bánh được bọc lớp nilon màu trắng, tiếp đến là lớp nilon màu xanh, màu vàng, trong cùng là lớp nilon màu trắng chứa chất bột màu trắng dạng khối, gửi giám định có tổng khối lượng 697,68 gam là ma túy, loại Heroine; 01 (một) túi nilon màu đen đựng 10 (mười) túi bên trong các túi đều có nhiều viên nén màu hồng và màu xanh, gửi giám định có tổng khối lượng 183,08 gam là ma túy, loại Methamphetamine (thu giữ khám xét nơi ở Đỗ Viết G).

+ 01 (một) túi nilon màu đen và 01 (một) túi nilon màu xanh bên trong các túi đều có nhiều viên nén màu hồng và màu xanh, gửi giám định có tổng khối lượng 31,52 gam là ma túy, loại Methamphetamine; 01 (một) túi nilon màu đen bên trong đựng chất tinh thể màu trắng, gửi giám định có khối lượng 22,11 gam là ma túy, loại Methamphetamine (thu giữ khám xét nơi ở Vi Văn E).

Đây là vật nhà nước cấm sử dụng lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

**Đối với số vật chứng đã thu giữ của Lê Hữu V gồm:*

- 04 (bốn) điện thoại di động thu giữ của Lê Hữu V (gồm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung gắn hai sim, sim 1: 0978508303, sim 2: 0353246282; 01 điện thoại di động MASSTEL màu đen; 01 điện thoại di động NOKIA màu đen; 01 điện thoại di động NOKIA màu xanh, đều là dạng máy bàn phím). Quá trình điều tra xác định V chỉ dùng điện thoại di động Samsung gắn 02 sim 0978508303; 0353246282 để liên hệ mua bán trái phép chất ma túy là đó cần tịch thu sung công quỹ nhà nước đối với chiếc điện thoại trên. Còn 03 chiếc điện thoại thu giữ khi khám xét, không liên quan đến hành vi phạm tội của V nên trả lại cho Lê Hữu V là phù hợp.

- Số tiền 47.500.000đ đã thu giữ khi bắt quả tang và khám xét nhà ở của Lê Hữu V. Quá trình điều tra và kết quả thẩm vấn tại phiên tòa xác định, sau khi nhận số tiền 440.000.000đ từ Hoàng Thị B, V đã đưa cho E và G 360 triệu đồng để mua 02 bánh Heroine; Số tiền còn lại V được hưởng là 80 triệu, V đưa cho Lê Viết Thắng (là bạn của E) vay số tiền 30.000.000đồng, còn lại 50.000.000 đồng V lấy ra 2.500.000 đồng để đổ xăng và chi tiêu cá nhân còn lại số tiền 47.500.000 đồng V cất giấu tại nhà, khi khám xét Cơ quan Công an đã thu giữ. Xét thấy số tiền 47.500.000đ là tiền bị cáo hưởng lợi từ việc mua hộ ma túy cho Hoàng Thị B để B đem bán, do đó cần tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền trên. Ngoài ra còn phải truy thu của bị cáo số tiền 30 triệu đồng đã đưa cho Lê Viết Thắng, 2.500.000 đồng bị cáo đã đổ xăng và chi tiêu cá nhân và 3.000.000đ bị cáo xin lại của Đỗ Viết G khi mua bán ma túy để đổ xăng và chi phí trên đường đi về. Tổng số tiền phải truy thu của bị cáo là 35.500.000 đồng (số tiền 30 triệu đồng V đưa cho anh Lê Viết Thắng vay, giữa V và

anh Thắng nếu có yêu cầu giải quyết thì được tách ra xem xét bằng vụ việc dân sự khác).

- 01 (một) xe ôtô nhãn hiệu KIA, màu bạc, biển kiểm soát 36A – 20177, là xe của Lê Hữu V đăng ký chính chủ, là tài sản chung của vợ chồng V và chị Nguyễn Thị Thủy, xe không có trong danh sách dữ liệu xe vật chứng của vụ án. Qúa trình điều tra xác định, V không sử dụng xe ô tô trên làm phương tiện vận chuyển, mua bán ma túy. Do đó cần trả lại cho Lê Hữu V và chị Nguyễn Thị Thủy (vợ V) chiếc xe ô tô trên là phù hợp. Tuy nhiên do V đang phải thực hiện việc nộp tiền truy thu nên cần tiếp tục quy trữ chiếc xe trên để đảm bảo thi hành án.

** Đối với đồ vật, tài sản thu của Vi Văn E:*

- 02 (hai) điện thoại di động NOKIA màu đen, loại máy bàn phím, máy cũ đã qua sử dụng. Quá trình điều tra và kết quả thẩm vấn tại phiên tòa xác định E chỉ dùng điện thoại di động NOKIA màu đen gắn sim số 0372061542, liên hệ mua bán ma túy do đó cần tịch thu sung công quỹ nhà nước chiếc điện thoại trên. Chiếc điện thoại còn lại không liên quan đến hành vi phạm tội của E nên trả lại cho E là phù hợp.

- Xe ôtô nhãn hiệu MAZDA, BT50, màu trắng, biển kiểm soát 36C-28471; cùng đăng ký xe số 069509, mang tên Lương Văn Ngay. E khai nhận đó là xe E mượn của anh rể Lương Văn Ngay, làm phương tiện đi lại. Quá trình điều tra và kết quả thẩm vấn tại phiên tòa xác định bị cáo không sử dụng chiếc xe trên làm công cụ phương tiện phạm tội nên trả lại cho anh Lương Văn Ngay chiếc xe trên là phù hợp.

- Đối với số tiền 3.216.500.000đ thu giữ tại nhà Vi Văn E, quá trình điều tra và kết quả thẩm vấn tại phiên tòa Vi Văn E tiếp tục khai là tiền của chị gái là Vi Thị Diệp gửi nhà E; bà Phạm Thị Nom (mẹ E), Lữ Thị Nghi (vợ E) và chị Vi Thị Diệp đều khai nhận: số tiền trên là tài sản của Vi Thị Diệp (do gia đình Diệp lao động tích góp trong nhiều năm), gửi tại nhà E. Việc E mua bán ma túy như thế nào Diệp hoàn toàn không biết và không liên quan. Do đó không có căn cứ xác định số tiền trên là do E phạm tội mà có, cần trả lại cho chị Vi Thị Diệp là chủ sở hữu hợp pháp số tiền trên.

- Ngoài ra Vi Văn E thu được 190 triệu đồng từ việc bán 2 bánh hê rô in cho Lê Hữu V, do đó cần truy thu để sung công quỹ nhà nước số tiền trên.

** Đối với đồ vật, tài sản thu giữ của Đỗ Viết G:*

- Số tiền: 167.000.000đ do Lê Thị Hồng, (vợ G) giao nộp. Quá trình điều tra và kết quả thẩm vấn tại phiên tòa xác định V đưa cho G 170.000.000đ để mua 2 bánh hê rô in, sau đó V đã xin lại 3.000.000đ để đổ xăng và chi phí trên đường đi về. Số tiền còn lại 167.000.000đ G mang về nhà cất giấu. Xác định đây là số tiền thu được từ việc mua bán ma túy, do đó cần tịch thu sung công quỹ số tiền 167.000.000đ

- 04 điện thoại di động, gồm: 01 điện thoại di động Nokia màu xanh; 01 điện thoại OPPO màu vàng; 01 điện thoại IPHONE màu xanh, 01 điện thoại IPHONE màu xám. Quá trình điều tra và kết quả thẩm vấn tại phiên tòa xác định

G sử dụng điện thoại di động Nokia màu xanh, để liên lạc mua bán ma túy. do đó cần tịch thu sung công quỹ nhà nước chiếc điện thoại trên. 03 Chiếc điện thoại còn lại không liên quan đến hành vi phạm tội của G nên trả lại cho G là phù hợp.

- Trả lại cho Đỗ Viết G một căn cước công dân mang tên Đỗ Viết G.

** Đối với đồ vật, tài sản thu giữ của Hoàng Thị B:*

- Đối với 03 điện thoại di động thu giữ của Hoàng Thị B (gồm: 01 điện thoại Iphone màu vàng gắn sim 0793.115.116; 01 điện thoại Nokia gắn sim 0971.368.263 và 01 điện thoại Nokia màu đen). Quá trình điều tra xác định B đã dùng điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone màu vàng, gắn sim số 0793115116 để liên hệ với V mua bán trái phép chất ma túy, do đó cần tịch thu sung công quỹ nhà nước chiếc điện thoại trên; 02 (hai) chiếc điện thoại, Nokia gắn sim 0971.368.263 và Nokia màu đen còn lại không liên quan đến hành vi phạm tội của B nên trả lại cho B là phù hợp.

- Đối với 04 (bốn) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CP127227; DD075884; DD075883; BC031436, mang tên Hoàng Thị B; 01 (một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CP127219, mang tên Lê Thành Long và Nguyễn Thị Mậu; 01 (một) hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 150/2022/HĐCN. B khai nhận đó đều là trích lục đất của B đã gửi bà Lê Thị Chiến (mẹ đẻ của V) cất giữ tại nhà V. Xét thấy số giấy tờ trên không liên quan đến hành vi phạm tội của B nên trả lại cho B là phù hợp.

[8]. Về hình phạt bổ sung.

Các bị cáo mua bán ma túy nhằm mục tích tư lợi. Do đó cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với cả 4 bị cáo**.**

[9]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Hoàng Thị B, Lê Hữu V, Đỗ Viết G phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy", Vi Văn E phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và "Tàng trữ trái phép chất ma túy" .

***2**. Căn cứ điểm b, khoản 4, khoản 5 Điều 251Bộ luật hình sự; điểm v khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 40 Bộ luật hình sự.*

- Xử phạt Hoàng Thị B: Tử hình.

- Phạt bổ sung: 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng)

2.1 Căn cứ điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 40 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt Đỗ Viết G: Tử hình

- Phạt bổ sung: 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

2.2 Áp dụng khoản 4 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Hoàng Thị B và Đỗ Viết G để đảm bảo Thị hành án.

2.4 Căn cứ điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự; điểm b, khoản 3, Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 55, Điều 39 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt Vi Văn E

+ Tội "Mua bán trái phép chất ma túy": Tù chung thân.

+ Tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy": 11 năm 6 tháng tù.

Tổng hợp hình phạt 02 tội: Tù chung thân.

Phạt bổ sung: 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng)

** Điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 39 Bộ luật hình sự..*

- Xử phạt Lê Hữu V: Tù chung thân.

- Phạt bổ sung 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

**** Tịch thu tiêu hủy:***

+ 02 (hai) khối hình hộp chữ nhật, bên ngoài mỗi bánh được bọc lớp nilon màu trắng, tiếp đến là lớp nilon màu xanh, lớp giấy dầu màu vàng, trong cùng là lớp nilon màu trắng chứa chất bột màu trắng dạng khối, gửi giám định có tổng khối lượng 696,77 gam là ma túy, loại Heroine (thu giữ khi bắt quả tang Lê Hữu V).

+ 02 (hai) khối hình hộp chữ nhật, bên ngoài từng bánh được bọc lớp nilon màu trắng, tiếp đến là lớp nilon màu xanh, màu vàng, trong cùng là lớp nilon màu trắng chứa chất bột màu trắng dạng khối, gửi giám định có tổng khối lượng 697,68 gam là ma túy, loại Heroine; 01 (một) túi nilon màu đen đựng 10 (mười) túi bên trong các túi đều có nhiều viên nén màu hồng và màu xanh, gửi giám định có tổng khối lượng 183,08 gam là ma túy, loại Methamphetamine (thu giữ khám xét nơi ở Đỗ Viết G).

+ 01 (một) túi nilon màu đen và 01 (một) túi nilon màu xanh bên trong các túi đều có nhiều viên nén màu hồng và màu xanh, gửi giám định có tổng khối lượng 31,52 gam là ma túy, loại Methamphetamine; 01 (một) túi nilon màu đen bên trong đựng chất tinh thể màu trắng, gửi giám định có khối lượng 22,11 gam là ma túy, loại Methamphetamine (thu giữ khám xét nơi ở Vi Văn E).

****Tịch thu sung công nhà nước***

- 01 điện thoại di động Samsung gắn 02 sim 0978508303; 0353246282 thu giữ của Lê Hữu V.

- Số tiền 47.500.000đ đã thu giữ khi bắt quả tang và khám xét nhà ở của Lê Hữu V

- 01 điện thoại di động NOKIA màu đen gắn sim số 0372061542 thu giữ của Vi Văn E.

- Số tiền: 167.000.000đ do chị Lê Thị Hồng (vợ Đỗ Viết G) giao nộp

- 01 điện thoại di động Nokia màu xanh thu giữ của Đỗ Viết G.

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone màu vàng, gắn sim số 0793115116 thu giữ của Hoàng Thị B.

**** Truy thu sung công nhà nước***

- Số tiền 35.500.000 đồng của Lê Hữu V.

- Số tiền 190.000.000đ (một trăm chín mươi triệu đồng) của Vi Văn E.

**** Quy trữ để đảm bảo thi hành án:***

- 01 (một) xe ôtô biển số 36A-201.77 đăng ký mang tên Lê Hữu V

**** Trả lại:***

- Trả lại cho Lê Hữu V 01 điện thoại di động MASSTEL màu đen; 01 điện thoại di động NOKIA màu đen; 01 điện thoại di động NOKIA màu xanh, đều là dạng máy bàn phím.

- Trả lại cho Vi Văn E 01 điện thoại di động NOKIA màu đen, loại máy bàn phím, máy cũ đã qua sử dụng.

- Trả lại cho anh Lương Văn Ngay 01 xe ôtô nhãn hiệu MAZDA, BT50, màu trắng, biển kiểm soát 36C-28471; cùng đăng ký xe số 069509, mang tên Lương Văn Ngay.

- Trả lại cho chị Vi Thị Diệp số tiền 3.216.500.000đ thu giữ tại nhà Vi Văn E, Lữ Thị Nghi.

- Trả lại cho Đỗ Viết G 01 điện thoại OPPO màu vàng; 01 điện thoại IPHONE màu xanh, 01 điện thoại IPHONE màu xám; một căn cước công dân mang tên Đỗ Viết G.

- Trả lại cho Hoàng Thị B 01 điện thoại Nokia gắn sim 0971.368.263 và 01 điện thoại Nokia màu đen; 04 (bốn) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CP127227; DD075884; DD075883; BC031436, mang tên Hoàng Thị B; 01 (một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CP127219, mang tên Lê Thành Long và Nguyễn Thị Mậu; 01 (một) hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 150/2022/HĐCN.

Tang vật trên hiện đang tạm giữ tại Cục thi hành án dân sự tỉnh TH theo biên bản giao nhận vật chứng số 56/2024/TV-CTHADS ngày 11/12/2023 giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh TH và Cục thi hành án dân sự tỉnh TH.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016, ngày 30/12/2016 của UBTVQH:

Buộc các bị cáo Lê Hữu V, Vi Văn E, Đỗ Viết G mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Hoàng Thị B là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo, quyền gửi đơn xin ân giảm: Căn cứ Điều 331; Điều 333; điểm d khoản 1 Điều 367 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, Hoàng Thị B, Đỗ Viết G được gửi đơn xin ân giảm lên Chủ tịch nước.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả A thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND cấp cao tại Hà Nội;
-VKSND tỉnh TH;
-Công an tỉnh Thanh Hoá;
-CQTHAHS Công an tỉnh Thanh Hoá;
-Cục THADS tỉnh TH;
-Bị cáo, người NTGTT khác;
-Tổ HC-TP;
-Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Đình A

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN **CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Mai Đình A

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 15 giờ 30 phút ngày 23 tháng 4 năm 2024

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh TH.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Đình A

Thẩm phán: Ông Phạm Văn Long

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đầu Khắc Dinh

Bà Nguyễn Thị Mai Hoa

Ông Lê Hữu Tới

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 31/2024/ILST-HS, ngày 01 tháng 02 năm 2024 đối với các bị cáo;

1. Họ và tên: Hoàng Thị B, sinh năm: 1961, tại Phố Tân Tự, phường Đông Tân, thành phố TH, tỉnh TH; Nơi thường trú: Phố Tân Tự, phường Đông Tân, thành phố TH, tỉnh TH;

2. Họ và tên: **Vi Văn E**, Sinh năm: 1985; tại: Huyện Quan Sơn, tỉnh TH; Nơi thường trú: Bản Mìn, xã Mường Mìn, H. Quan Sơn, tỉnh TH; Nơi ở hiện nay: Bản Luốc Làu, xã Mường Mìn, H. Quan Sơn, tỉnh TH;

3. Họ và tên: Đỗ Viết G, Sinh năm: 1991; tại huyện Thiệu Hóa, tỉnh TH; Nơi thường trú và nơi ở: Bản Luốc Làu, xã Mường Mìn, huyện Quan Sơn, tỉnh TH;

4. Họ và tên: Lê Hữu V, sinh năm 1974, tại thành phố TH, tỉnh TH; Nơi thường trú: Phố Tân Tự, P. Đông Tân, TP TH, tỉnh TH

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Về tội danh: Hoàng Thị B, Lê Hữu V, Đỗ Viết G phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy", Vi Văn E phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và "Tàng trữ trái phép chất ma túy" .

Kết quả biểu quyết 3/3

1. Về áp dụng điều luật và hình phạt*:*

** Căn cứ điểm b, khoản 4, khoản 5 Điều 251Bộ luật hình sự; điểm v khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 40 Bộ luật hình sự.*

- Xử phạt Hoàng Thị B: Tử hình.

- Phạt bổ sung: 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng)

***** Căn cứ điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 40 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt Đỗ Viết G: Tử hình

- Phạt bổ sung: 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

***** Áp dụng khoản 4 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Hoàng Thị B và Đỗ Viết G để đảm bảo Thị hành án.

***** Căn cứ điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự; điểm b, khoản 3, Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 55, Điều 39 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt Vi Văn E

+ Tội "Mua bán trái phép chất ma túy": Tù chung thân.

+ Tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy": 11 năm 6 tháng tù.

Tổng hợp hình phạt 02 tội: Tù chung thân.

Phạt bổ sung: 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng)

** Điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 39 Bộ luật hình sự..*

- Xử phạt Lê Hữu V: Tù chung thân.

- Phạt bổ sung 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

Kết quả biểu quyết 3/3

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

**** Tịch thu tiêu hủy:***

+ 02 (hai) khối hình hộp chữ nhật, bên ngoài mỗi bánh được bọc lớp nilon màu trắng, tiếp đến là lớp nilon màu xanh, lớp giấy dầu màu vàng, trong cùng là lớp nilon màu trắng chứa chất bột màu trắng dạng khối, gửi giám định có tổng khối lượng 696,77 gam là ma túy, loại Heroine (thu giữ khi bắt quả tang Lê Hữu V).

+ 02 (hai) khối hình hộp chữ nhật, bên ngoài từng bánh được bọc lớp nilon màu trắng, tiếp đến là lớp nilon màu xanh, màu vàng, trong cùng là lớp nilon màu trắng chứa chất bột màu trắng dạng khối, gửi giám định có tổng khối lượng 697,68 gam là ma túy, loại Heroine; 01 (một) túi nilon màu đen đựng 10 (mười) túi bên trong các túi đều có nhiều viên nén màu hồng và màu xanh, gửi giám định có tổng khối lượng 183,08 gam là ma túy, loại Methamphetamine (thu giữ khám xét nơi ở Đỗ Viết G).

+ 01 (một) túi nilon màu đen và 01 (một) túi nilon màu xanh bên trong các túi đều có nhiều viên nén màu hồng và màu xanh, gửi giám định có tổng khối lượng 31,52 gam là ma túy, loại Methamphetamine; 01 (một) túi nilon màu đen bên trong đựng chất tinh thể màu trắng, gửi giám định có khối lượng 22,11 gam là ma túy, loại Methamphetamine (thu giữ khám xét nơi ở Vi Văn E).

****Tịch thu sung công nhà nước***

- 01 điện thoại di động Samsung gắn 02 sim 0978508303; 0353246282 thu giữ của Lê Hữu V.

- Số tiền 47.500.000đ đã thu giữ khi bắt quả tang và khám xét nhà ở của Lê Hữu V

- 01 điện thoại di động NOKIA màu đen gắn sim số 0372061542 thu giữ của Vi Văn E.

- Số tiền: 167.000.000đ do chị Lê Thị Hồng (vợ Đỗ Viết G) giao nộp

- 01 điện thoại di động Nokia màu xanh thu giữ của Đỗ Viết G.

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone màu vàng, gắn sim số 0793115116 thu giữ của Hoàng Thị B.

**** Truy thu sung công nhà nước***

- Số tiền 35.500.000 đồng của Lê Hữu V.

- Số tiền 190.000.000đ (một trăm chín mươi triệu đồng) của Vi Văn E.

**** Quy trữ để đảm bảo thi hành án:***

- 01 (một) xe ôtô biển số 36A-201.77 đăng ký mang tên Lê Hữu V

**** Trả lại:***

- Trả lại cho Lê Hữu V 01 điện thoại di động MASSTEL màu đen; 01 điện thoại di động NOKIA màu đen; 01 điện thoại di động NOKIA màu xanh, đều là dạng máy bàn phím.

- Trả lại cho Vi Văn E 01 điện thoại di động NOKIA màu đen, loại máy bàn phím, máy cũ đã qua sử dụng.

- Trả lại cho anh Lương Văn Ngay 01 xe ôtô nhãn hiệu MAZDA, BT50, màu trắng, biển kiểm soát 36C-28471; cùng đăng ký xe số 069509, mang tên Lương Văn Ngay.

- Trả lại cho chị Vi Thị Diệp số tiền 3.216.500.000đ thu giữ tại nhà Vi Văn E, Lữ Thị Nghi.

- Trả lại cho Đỗ Viết G 01 điện thoại OPPO màu vàng; 01 điện thoại IPHONE màu xanh, 01 điện thoại IPHONE màu xám; một căn cước công dân mang tên Đỗ Viết G.

- Trả lại cho Hoàng Thị B 01 điện thoại Nokia gắn sim 0971.368.263 và 01 điện thoại Nokia màu đen; 04 (bốn) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CP127227; DD075884; DD075883; BC031436, mang tên Hoàng Thị B; 01 (một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CP127219, mang tên Lê Thành Long và Nguyễn Thị Mậu; 01 (một) hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 150/2022/HĐCN.

Kết quả biểu quyết 3/3

3. Về án phí và quyền kháng cáo:

*** Về án phí:** Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016, ngày 30/12/2016 của UBTVQH:

Buộc các bị cáo Lê Hữu V, Vi Văn E, Đỗ Viết G mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Hoàng Thị B là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

*. Về quyền kháng cáo, quyền gửi đơn xin ân giảm: Căn cứ Điều 331; Điều 333; điểm d khoản 1 Điều 367 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, Hoàng Thị B, Đỗ Viết G được gửi đơn xin ân giảm lên Chủ tịch nước.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kết quả biểu quyết 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi 16 giờ 05 phút, cùng ngày đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN	**CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
Phạm Văn Long	**Mai Đình A**

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

ΓOÀ ÁN NHÂN DÂN **ΓỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
SỐ: /2024/HSST - QĐ	Thanh Hoá, ngày 15 tháng 5 năm 2024

THÔNG BÁO
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN

Căn cứ các Điều 45, 260 và 261 Bộ luật tố tụng hình sự;

Xét thấy Bản án hình sự sơ thẩm số 77/2024-HSST, ngày 23/4/2024 của Tòa án nhân tỉnh Thanh Hóa có lỗi do nhầm lẫn cần được sửa chữa, bổ sung như sau:

1. Về nội dung tại dòng thứ 4,5 từ trên xuống, trang 2 của bản án đã nêu trên đã ghi "....Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá."

   Nay được sửa chữa, bổ sung như sau "....Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hoá."

2. Tại dòng thứ 3 từ trên xuống, trang 28 của bản án nêu trên đã ghi " dạng máy bàn phím."

   Nay được bổ sung như sau "dạng máy bàn phím; 01 (một) xe ô tô biển số 36A – 201-77, đăng ký mang tên Lê Hữu Việt"

***Nơi nhận*:**
- *VKSND tỉnh Thanh Hoá;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

.

Mai Đình Thuận